

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 26-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Vinh

2. Ông Chu Quốc Đạt

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với:

*** Các bị cáo:**

- Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn Kiềm, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1960; gia đình có 03 anh em, bản thân bị cáo là con thứ ba; có vợ là Mã Thị Thành, sinh năm 1989, có 02 con.

Tiền án:

Bản án số 233/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/8/2018.

Bản án số 39/2020/HSST ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, (tài sản trộm cắp trị giá 13.000.000 đồng) và 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm). Ngày 04/7/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Bản án số 41/2005/HSST ngày 16/9/2005 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 1.020.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/2006.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

- Họ và tên: **Phạm Trí Th**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Thôn Ao Dẻ 1, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Văn Đại, sinh năm 1971 và bà Đào Thị Hợi, sinh năm 1971; gia đình có 02 anh em, bản thân bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/2/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

- Dương Văn Chiến, sinh năm 1976; bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1983. Cùng địa chỉ: Thôn Nam Tiến, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Huỳ, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn Chi Lễ, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn Tiếp, sinh năm 1965; chị Nguyễn Thị Sinh, sinh năm 1991. Cùng địa chỉ: Thôn Chi Lễ, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn Kiềm, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

- Bà Đào Thị Hợi, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn Ao Dẻ 1, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1988 ở thôn Kiềm, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang và Phạm Trí Th, sinh năm 1991 ở thôn Ao Dẻ 1, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang là bạn bè quen biết nhau và đều không có việc làm ổn định. Để có tiền chi tiêu cá nhân Nguyễn Văn K đã cùng với Phạm Trí Th thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố Bắc Giang và K khai cùng với Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1986 ở thôn Trại Phúc Mãn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Lạng Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 31/01/2023, K điều khiển xe mô tô Honda Winer, biển kiểm soát 98B3-646.93 chở Phạm Trí Th ngồi sau đi xem hội tại xã Song Mai, thành phố Bắc Giang. Khi đi đến khu vực cổng trường mầm non xã Song Mai thuộc thôn Phúc Bé, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang thì K và Th phát hiện trên vỉa hè lối đi vào cổng trường có để nhiều xe mô tô không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. K đỗ xe mô tô 98B3-646.93 trên vỉa hè để Th ngồi lại xe cạnh giới, còn K xuống xe đi bộ đến vị trí chiếc xe mô tô Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 98Y4-2613 là tài sản của anh Dương Văn Chiến, sinh năm 1974 ở thôn Nam Tiến, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang đang dựng cách đó khoảng 10m, rồi K ngồi lên xe mô tô của anh Chiến và dùng chìa khóa xe mô tô Honda Winner chọc mở ổ khóa điện vặn vài lần thì mở được. Sau đó, K nổ máy điều khiển xe mô tô 98Y4-2613 đi về theo đường Xương Giang và Quốc lộ 1A cũ hướng lên thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, còn Th điều khiển xe mô tô của K đi theo sau. Khi về đến lối rẽ vào Cầu Thảo, xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, K và Th dừng xe lại, K lấy cờ lê trong cốp xe mô tô K đưa cho Th tháo biển số xe mô tô 98Y4-2613 để tránh bị phát hiện. Sau khi tháo biển số, K điều khiển xe mô tô 98B3-646.93, còn Th điều khiển xe mô tô 98Y4-2613 trộm cắp được đi theo đường Quốc lộ 1A mới xuống khu vực gầm cầu khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên tìm người để bán xe trộm cắp. Tại đây, K và Th gặp một nam Th niên không quen biết và bán xe mô tô 98Y4-2613 cho người này được số tiền 1.900.000 đồng. Số tiền này, K chia cho Th 900.000 đồng và cả hai đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 08/02/2023, anh Dương Văn Chiến đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang trình báo sự việc bị trộm cắp tài sản. Ngày 10/02/2023, Phạm Trí Th đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bản thân và giao nộp: 01 điện thoại di động Vivo, màu xanh tím; 01 áo phao màu cam và 01 quần dài màu bã trầu là quần, áo Th mặc khi đi trộm cắp tài sản. Cùng ngày 10/02/2023, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bàn giao Th cùng toàn bộ tài liệu và vật chứng thu giữ được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 14/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang, kết luận: **01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98Y4-2613 có trị giá là 5.000.000 đồng.**

Vụ thứ hai: Vào khoảng 16 giờ ngày 01/2/2023, Nguyễn Văn K khai Nguyễn Văn Thắng điều khiển xe mô tô 98B3-646.93 chở K ngồi sau đi chơi về đến gần cổng Trường mầm non xã Mỹ Thái, thuộc địa phận thôn Cả, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang thì thấy ở hai bên cổng trường có để nhiều xe mô tô nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp. Sau đó, Thắng đỗ xe ở vị trí cách cổng trường khoảng 30m ngồi cạnh giới, còn K xuống xe đi bộ đến vị trí chiếc xe mô tô Honda Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98B1-865.39 là tài sản của bà Nguyễn Thị Hùy, sinh năm 1969 ở thôn Chi Lễ, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang rồi dùng chìa khóa xe máy (dạng chìa khóa xe Wave) mang theo chọc mở ổ khóa điện xe chị Hùy thì mở được. K ngồi lên xe mô tô 98B1-865.39 nổ máy điều khiển đi qua cầu thôn Cả, xã Mỹ Thái ra đường Quốc lộ 1A cũ hướng lên thị trấn Vôi, còn Thắng điều khiển xe mô tô 98B3-646.93 đi theo sau. Sau đó, K điều khiển xe rẽ

phải vào đường Cầu Thảo, xã Xương Lâm và đi vòng lên khu vực sân vận động Quân Đoàn 2, thị trấn Vôĩ thì dừng lại rồi K và Thắng đổi xe cho nhau. Sau khi đổi xe, Thắng điều khiển xe mô tô 98B1-865.39 trộm cắp được đi tiêu thụ, còn K đi xe mô tô 98B3- 646.93 về nhà anh Đào Tuấn Anh, sinh năm 1974 ở thôn Vàng, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang chơi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Thắng đến nhà anh Tuấn Anh gặp và bảo K bán xe trộm cắp được số tiền 3.000.000 đồng, rồi Thắng đưa cho K số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền này, K đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 08/02/2023, bà Nguyễn Thị Hùy đến Công an huyện Lạng Giang trình báo sự việc bị trộm cắp tài sản. Ngày 09/2/2023, K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bản thân và giao nộp: 01 xe mô tô Honda Winer, biển kiểm soát 98B3-646.93; 01 ví màu đen; 01 điện thoại Oppo; 01 chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 02 thẻ ngân hàng đều mang tên Nguyễn Văn K; 01 đăng ký xe mô tô 98B3-646.93. Cùng ngày 09/2/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của K, thu giữ: 01 chiếc áo khoác màu vàng đen; 01 chiếc quần dài màu đen tại tủ quần áo trong phòng ngủ của K; 01 đôi dép màu đen trắng tại cửa nhà tắm là quần áo và dép K mặc khi trộm cắp xe mô tô 98B1-865.39.

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 09/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang, kết luận: **01 xe mô tô Honda Wave, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 98B1- 865.39 trị giá 10.000.000 đồng.**

Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 21 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Phạm Trí Th về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Phạm Trí Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị Hoi giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra.

Bị hại, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2023.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Trí Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer, biển kiểm soát 98B3-646.93; 01 đăng ký xe mô tô 98B3-646.93. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn K: 01 ví màu đen; 01 điện thoại Oppo mặt trước màu đen, mặt sau màu tím; 01 chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 02 thẻ ngân hàng đều mang tên Nguyễn Văn K. Trả lại bị cáo Phạm Trí Th 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh tím.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại Oppo của bị cáo K; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo của bị cáo Th để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc áo khoác màu vàng đen; 01 chiếc quần dài màu đen; 01 đôi dép màu đen trắng; 01 áo phao màu da cam; 01 quần dài màu bã trầu.

- Về án phí, quyền kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi trộm cắp của mình là sai, mong HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục xét xử.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 31/01/2023 đến ngày 01/02/2023, Nguyễn Văn K đã cùng đồng phạm thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản: *Vụ thứ nhất:* Khoảng 16 giờ ngày 31/01/2023, tại khu vực công trường mâm non xã Song Mai thuộc thôn Phúc Bé, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, K và Phạm Trí Th có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 98Y4-2613, trị giá 5.000.000 đồng là tài sản của anh Dương Văn Chiến, sinh năm

1974 ở thôn Nam Tiến, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang. *Vụ thứ hai:* Khoảng 16 giờ ngày 01/2/2023, tại khu vực công trường mầm non xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, K và một đối tượng K khai là Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1986 ở thôn Trại Phúc Mãn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 98B1-865.39, trị giá 10.000.000 đồng là tài sản của bà Nguyễn Thị Hùy, sinh năm 1969 ở thôn Chi Lễ, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn K trộm cắp được xác định là 15.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Phạm Trí Th trộm cắp được xác định là 5.000.000 đồng.

Xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn K, Phạm Trí Th là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, song do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Văn K chưa được xóa án tích về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 233/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, thì lại thực hiện hành vi phạm tội, được xác định là tái phạm và bị xét xử tại Bản án số 39/2020/HSST ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang. Bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được xác định là “tái phạm nguy hiểm”. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Phạm Trí Th đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân cũng như gây mất trật tự trị an xã hội.

Xét về tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm nhưng được thực hiện dưới hình thức đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể đối với từng bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn K là người trực tiếp vào lấy tài sản, bị cáo Phạm Trí Th đứng canh giới nên bị cáo K phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò cao hơn bị cáo Th.

[4] Về nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân bị cáo:

Bị cáo K nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Trộm cắp tài sản. Khi chưa được xóa án tích, bị cáo lại phạm tội chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo, không chịu rèn luyện, không tuân thủ pháp luật.

Bị cáo Th có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội, các bị cáo đã ra đầu thú. Bị cáo Th có thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam. Do vậy, bị cáo K được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo K phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Bị cáo Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đó là cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Loại và mức hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại trong vụ án đã được bà Nguyễn Thị Duyên (mẹ của bị cáo K) và bà Đào Thị Hợi (mẹ của bị cáo Th) bồi thường nên không có yêu cầu về bồi thường. Bà Duyên, bà Hợi không có yêu cầu về việc đã bỏ tiền ra bồi thường. Do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[8] Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer, biển kiểm soát 98B3-646.93 cùng đăng ký xe của bị cáo Nguyễn Văn K do liên quan đến việc phạm tội.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn K những tài sản không liên quan đến việc phạm tội gồm: 01 ví màu đen; 01 điện thoại Oppo mặt trước màu đen, mặt sau màu tím; 01 chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 02 thẻ ngân hàng đều mang tên Nguyễn Văn K.

Trả lại bị cáo Phạm Trí Th tài sản không liên quan đến việc phạm tội gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh tím.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại Oppo mặt trước màu đen, mặt sau màu tím của bị cáo K; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh tím của bị cáo Th để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu huỷ những tài sản không có giá trị, các bị cáo không đề nghị lấy lại gồm: 01 chiếc áo khoác màu vàng; 01 chiếc quần dài màu đen; 01 đôi dép màu đen trắng; 01 áo phao màu da cam; 01 quần dài màu bã trầu.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với nam Th niên mua xe mô tô 98Y4-2613, các bị cáo K và Th khai không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ và không thu hồi được xe mô tô trên là phù hợp.

Bị cáo K khai bị cáo cùng Nguyễn Văn Thắng thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô 98B1-865.39 và trực tiếp đem xe mô tô này đi tiêu thụ, kết quả xác minh xác định: Thắng hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không ai biết. Cơ quan điều tra đã tích cực tiến hành truy tìm, triệu tập nhưng không làm việc được với Thắng, không thu hồi được xe mô tô trên. Ngoài lời khai của bị cáo K thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên ngày 10/4/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi của Thắng để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

Đối với biển kiểm soát xe mô tô 98Y4-2613 và 01 chiếc cờ lê dùng tháo biển kiểm soát xe mô tô này, bị cáo Th khai sau khi tháo để ở ghi đông, trên đường đi xe mô tô 98Y4-2613 xuống gầm cầu khu công nghiệp Đình Trám để tiêu thụ đã rơi mất, không rõ rơi ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm, thu giữ là phù hợp.

Do các bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật, tội danh, hình phạt:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 09/02/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Trí Th 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/02/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer, biển kiểm soát 98B3-646.93; 01 đăng ký xe mô tô 98B3-646.93.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn K tài sản gồm: 01 ví màu đen; 01 điện thoại Oppo mặt trước màu đen, mặt sau màu tím; 01 chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 02 thẻ ngân hàng đều mang tên Nguyễn Văn K.

Trả lại bị cáo Phạm Trí Th tài sản gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh tím.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại Oppo mặt trước màu đen, mặt sau màu tím của bị cáo K; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh tím của bị cáo Th để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc áo khoác màu vàng đen; 01 chiếc quần dài màu đen; 01 đôi dép màu đen trắng; 01 áo phao màu da cam; 01 quần dài màu bã trầu.

(Vật chứng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 43/QĐ-VKS ngày 21/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo Nguyễn Văn K, Phạm Trí Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LG;
- Cơ quan THAHS Công an H. LG;
- Cơ quan điều tra Công an H. LG;
- VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Mai Lan

cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Mai Lan